

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày : 27-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Bích Ngọc
2. Bà Trần Thị Thủy Trân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

1. Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên
2. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐ-ST ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

**Hà Văn L. (C.)**, sinh ngày 23/9/1998 tại huyện P., tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 27, khóm L. 6, phường M., thành phố Đ., tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Tổ 12, khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ng., sinh năm 1971 và bà Lương Thị Nh., sinh năm 1976; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Bùi Thị Yên D1., sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:** Ông Phạm Thành Đ1. là Luật sư Văn phòng Luật sư Y. thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 247 đường Trường Chinh, phường M., thành phố X., tỉnh An Giang (Có mặt).

**- Người bị hại:** Anh Nguyễn Bảo D., sinh năm 1993; Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang (Vắng mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Thanh T., sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bà Bùi Kim L., sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị H., sinh năm 1968; Nơi ĐKTT: Khóm 2, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Nguyễn Thị H1., sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Bùi Thị Yến D1., sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang (có mặt);

4. Nguyễn Thị H2., sinh năm 1958; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/8/2021, Nguyễn Bảo D. điều khiển xe mô tô biển số 67E1 – 0059 đến nhà Bùi Thị Yến D1. ở tổ 12, khóm 5, thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang để tìm Bùi Thị Bích Ph. (cô ruột Yến D1.; sống chung như vợ chồng với Bảo D.). Thấy, mọi người trong nhà đã ngủ và cửa chính ra vào nhà (loại cửa sắt kéo) được khóa trái bên trong, nên Bảo D. dùng chân đạp phá; dùng 02 tay xô đẩy cánh cửa ngã để đi vào nhà, lên tầng 01 tìm Ph.. Lúc này, Yến D1. đang nằm ngủ với Hà Văn L. (sống chung như vợ chồng với Yến D1.) bên trong phòng ngủ, thì nghe Bảo D. đập cửa phòng để tìm Ph.. Nghe tiếng đập cửa, Yến D1. thức dậy mở cửa phòng và cho Bảo D. biết Ph. không có ở nhà. Nghe xong, Bảo D. bỏ đi, L. thức dậy lấy khăn lau chùi máu trên mặt sàn, do thương tích trên tay của Bảo D. bị chảy máu; đi xuống tầng trệt kiểm tra thì thấy cửa ra vào bị phá hư hỏng nên gọi điện thoại báo Công an thị trấn T. trình báo sự việc và tiếp tục cùng Yến D1. đi ngủ.

Khoảng 03 giờ ngày 26/8/2021, Bảo D. biết sự việc L., Yến D1. gọi điện thoại báo Công an về hành vi trên, nên lấy 01 cây búa (loại búa chặt củi) có cán bằng gỗ dài 34,2cm; lưỡi búa bằng kim loại màu đen dài 6,4cm, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Yến D1.. Tại đây, Bảo D. dựng xe bên ngoài, lấy búa cầm trên tay phải đi lên phòng, kêu Yến D1. và L. thức dậy và đe dọa việc trình báo Cơ quan Công an. Cùng lúc, L. nghe điện thoại và đi vào nhà vệ sinh bên trong phòng ngủ đánh răng, rửa mặt. Nghi ngờ L. gọi điện thoại báo Cơ quan Công an, Bảo D. đi đến nhà vệ sinh la chửi và cầm búa giơ lên cao chém L. bị Yến D1. dùng tay đẩy Bảo D. ra ngoài, nên chém không trúng; Bảo D. tiếp tục cầm búa xông vào phòng, Yến D1. ngăn cản, nắm tay cầm búa của Bảo D. kéo lại thì bị Bảo D. dùng tay giật mạnh làm Yến D1. té ngã xuống giường ngủ. Lúc này, L. bên trong nhà vệ

sinh đi ra lấy cây dao (loại dao bướm), lưỡi bằng kim loại dài 57cm, cán ốp gỗ dài 16cm, mũi nhọn để dưới tấm nệm giường ngủ (L. cất giấu trước đó) cầm trên tay phải đứng đối diện Bảo D.. Thấy L. cầm dao, Bảo D. thách thức, cầm búa xông đến chém, nhưng L. né tránh được và cầm dao trên tay phải chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu, vùng trán, vùng thái dương và vành tai trái của Bảo D.. Bị chém, Bảo D. đi lùi ra sau và tiếp tục thách thức cầm búa xông đến chém L. thì bị L. né tránh và cầm dao chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng vai trái, vai phải, vùng cổ, vùng lưng và tay của Bảo D.. Sau khi chém xong, L. và Yến D1. bỏ chạy khỏi hiện trường. Biết được thông tin, Nguyễn Thị H1. (chị ruột Bảo D.) đưa Bảo D. đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện T.. Do vết thương nặng, nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh An Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 10/9/2022 Bảo D. xuất viện. Riêng, Hà Văn L. sau khi gây án đã đến Công an thị trấn T. đầu thú và giao nộp cây dao cho Cơ quan Công an.

Ngày 04/9/2021, L. bị khởi tố để điều tra.

\* Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng: Thu giữ 01 cây búa bằng kim loại (loại búa chặt củi); 01 cây dao (loại dao bướm), lưỡi bằng kim loại dài 57cm, cán ốp gỗ dài 16cm, mũi nhọn; 01 xe mô tô biển số 67E1 – 0059; các đoạn camera an ninh ghi nhận sự việc tại hiện trường và các vật dụng liên quan trong vụ án.

\* Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/21/TgT ngày 12/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Bảo D., sinh năm 1993:

#### 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán - đỉnh trái, kích thước (8.5 x 0.3)cm. Nứt sọ đỉnh trái: 10%.
- Sẹo thái dương - đỉnh trái, kích thước (07 x 01)cm: 03%.
- Sẹo vành tai trái, kích thước (03 x 0.2)cm: 02%.
- Sẹo cổ trái, kích thước (09 x 0.2) cm: 04%.
- Sẹo vai trái đến mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay trái, kích thước (17 x 01)cm + (06 x 0.4) cm: 03%.
- Sẹo cổ sau đến lưng trái, kích thước (2.5 x 1.5) cm + (04 x 0.3) cm. *Gãy mỏm ngang đốt sống ngực D2 trái, hạn chế tác động quay, nghiêng, cúi đầu: 15%.* Thương tích gây cổ tật nhẹ.
- Sây sát vai phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (03 x 01)cm: 0.5%.
- Sây sát mặt lưng đốt 1 ngón V bàn tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (1,5 x 0.3) cm: 0.5%
- Sẹo mặt lưng đến mặt lòng bàn tay trái phía mô út ngón V, kích thước (10 x 0.2) cm: 03%.

#### 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **35%**.

3. Kết luận: Thương tích do vật sắc gây nên.

**\* Căn cứ Kết luận giám định số 51/KLGT-PC09(SH) ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:**

- Vết màu nâu đỏ dính trên cây dao gửi đến giám định là máu người, thuộc nhóm máu A.

- Vết màu nâu dính trên cán cây búa gửi đến giám định là máu người, thuộc nhóm A.

- Vết màu nâu dính trên quần jean gửi giám định là máu người, thuộc nhóm A.

- Vết màu nâu đỏ ở hiện trường tại vị trí số 6 là máu người, thuộc nhóm máu A.

**\* Căn cứ Kết luận giám định số 53/KLGT-PC09(SH) ngày 25/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:**

- Mẫu máu thu của Hà Văn L. (Cu), sinh năm: 1998 thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu thu của Nguyễn Bảo D., sinh năm: 1993 thuộc nhóm máu A.

**\* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG.TTHS ngày 23/11/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T., tỉnh An Giang, ghi nhận:**

01 cửa kéo bằng nhôm, sắt có kích thước (2,3 x 3,85)m, phần trên cửa chính bị bung ra khỏi rãnh, khung kim loại bị hư hỏng, tại thời điểm định giá 26/8/2021, trị giá 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 63/CT-VKSAG-P2 ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Hà Văn L. về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay,**

*Bị cáo Hà Văn L. thừa nhận:* Tức giận việc Bảo D. vô cớ đêm khuya 02 lần phá cửa đột nhập vào nhà và dùng búa chặt củi đuổi chém nên L. đã dùng dao chém Bảo D. gây thương tích như nội dung cáo trạng truy tố. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo có bồi thường cho Nguyễn Bảo D. 55.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

*Người bị hại Nguyễn Bảo D. vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra trình bày:* Ngày 26/8/2021 nghe tin Ph. về nên D. phá cửa nhà Yến D1. để vào tìm Ph. thì bị L. dùng dao chém vào người gây thương tích. D. không thừa nhận đã đến nhà Yến D1. 02 lần và có hành vi dùng búa đe dọa, chém bị cáo L.. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình L. có bồi thường 55.000.000 đồng. Bảo D. yêu

cầu L. phải bồi thường thêm 35.000.000 đồng để mua thuốc uống và điều trị thương tích đồng thời yêu cầu xử lý L. theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T. trình bày:* Từ sau khi vụ án xảy ra, ông đã thay mặt gia đình bị cáo L. đưa tiền điều trị cho Bảo D. tổng cộng 55.000.000 đồng. Số tiền này là của gia đình giúp bị cáo để bồi thường cho người bị hại nên không yêu cầu L. trả lại.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Kim L. trình bày:* Căn nhà Bùi Thị Yến D1. đang ở là của bà L.. Đêm 25/8/2021 rạng sáng 26/8/2021, Bảo D. đã có hành vi đập phá làm hư hỏng cửa ra vào (loại cửa kéo), quá trình điều tra bà L. có yêu cầu Bảo D. có trách nhiệm bồi thường và đề nghị xử lý hình sự đối với Bảo D. theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu Bảo D. phải bồi thường.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm:* Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Lẽ ra, khi bị Bảo D. đêm khuya vô cớ đập phá cửa nhà đột nhập vào bên trong, có những lời lẽ thách thức và dùng búa chặt củi dọa chém thì bị cáo phải biết kiềm chế bản thân, lựa chọn cách giải quyết, xử sự phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội và trình báo Cơ quan chức năng để xử lý nhưng bị cáo không làm điều đó mà muốn giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Hà Văn L. là đặc biệt nguy hiểm cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho người bị hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và người bị hại chưa chết nên cần áp dụng điều luật bị cáo phạm tội chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Hà Văn L. từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Giết người”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bị hại 01 xe mô tô biển số 67E1 – 0059 và tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Bảo D..

*Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Phạm Thành Đ. phát biểu:* Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và bản luận tội của Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật liên tục, kéo dài và thường xuyên của người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của

Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sớm trở về xã hội, lao động chăm lo gia đình và khắc phục bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *Về nội dung vụ án:*

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/8/2021 và Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/21/TgT ngày 12/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ ngày 26/8/2021, tại tổ 12, khóm 5, thị trấn T., tức giận trước việc Bảo D. vô cớ đêm khuya 02 lần phá cửa đột nhập vào nhà và dùng búa chặt củi đuổi chém, nên Hà Văn L. đã dùng dao bằng kim loại chém nhiều nhát vào vùng đầu, vùng trán, vùng thái dương, vùng vai, vùng cổ, vùng lưng và tay, nhằm giết chết Bảo D., nhưng việc Bảo D. không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ thương tật 35% là do cứu chữa kịp thời.

Căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn L. đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm được quy định và trừng phạt tại Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đối với: Nguyễn Bảo D. có hành vi đập phá làm hư hỏng cánh cửa sắt nhà của bà Bùi Kim Loan với tổng trị giá thiệt hại 1.000.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng trị giá tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và Bảo D. cũng chưa bị xử lý hành chính hay bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bảo D. về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[4.1] Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[4.2] Với bị cáo Hà Văn L., đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Mặc dù người bị hại có phần lỗi, đêm khuya cố tình đập phá cửa xông vào nhà gây sự, đánh bị cáo trước. Tuy nhiên, bị cáo đã không biết kiềm chế và chọn cách xử sự khác phù hợp hơn mà bị cáo đã cầm sẵn hung khí nguy hiểm là cây dao cánh bướm (mã tấu) và khi thấy bị hại cầm búa xông đến thì bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào những vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại nhằm giết chết bị hại. Việc bị hại không chết mà chỉ bị thương tật 35% là do được cứu chữa kịp thời – là ngoài ý muốn của bị cáo. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật Nhà nước, xem nhẹ tính mạng của người khác của bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm.

[4.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú bị cáo và đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng. Ngoài ra, trong vụ án này, sự việc xảy ra hoàn toàn là do lỗi của người bị hại đêm khuya vô cớ đập phá cửa nhà, mang theo hung khí xông vào nhà tấn công bị cáo trước làm cho bị cáo bị kích động, bị bức xúc dẫn đến hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, người bị hại chưa chết, hành vi phạm tội của bị cáo cũng được xác định là phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phạm tội chưa đạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Văn L. là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[5.1] Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Bảo D. số tiền 55.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Bảo D. vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh Bảo D. có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 35.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp, không vi phạm pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

[5.2] Đối với số tiền 55.000.000 đồng do ông Trần Thanh T. thay gia đình bị cáo nộp khắc phục cho bị hại và ông không yêu cầu đối với số tiền này cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ một số đồ vật, vật chứng cần phân hóa xử lý như sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 67E1 – 0059, loại xe Wave màu đỏ, số khung: VKVDCH075UM405003, Số máy: VKV1P52FMH -R405003 (Đã qua sử dụng): Đây là xe của người bị hại sử dụng khi đến nhà bị cáo, không liên quan đến tội phạm do đó cần tuyên trả cho bị hại tiếp tục quản lý.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội và các vật chứng mau hỏng, rẻ tiền, không còn giá trị sử dụng: 01 (một) cây búa cán bằng gỗ màu vàng; 01 (một) cây dao tự chế (mã tấu) dài 57cm; 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có vết màu nâu; 01 (một) quần jean lửng (quần sort) nam màu xanh.

[7] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị buộc bồi thường cho người bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L. phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Hà Văn L. 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/8/2021.

*2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc bị cáo Hà Văn L. có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

*3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây búa cán bằng gỗ màu vàng dài 34,2cm, đầu búa bằng kim loại màu đen bị hoen gỉ, đế búa hình chữ nhật kích thước (3,2x4,5)cm, từ đế búa



đến lưỡi búa dài 11cm, lưỡi búa dài 6,4cm bị khuyết lõm biến dạng, trên búa có dính nhiều vết màu nâu.

+ 01 (một) cây dao tự chế (mã tấu) dài 57cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng hình cánh bướm dài 41cm, trên sóng dao có khía cạnh, trong lưỡi dao có hình rãnh tròn, dài nối tiếp nhau, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao nhọn, cán dao được ốp bằng gỗ dài 16cm, cán có kích thước (3x2)cm, trên cán có đóng 09 cây đinh tán màu trắng, cuối cán có một lỗ nhỏ, trên lưỡi dao có nhiều vết màu nâu, dao có trọng lượng 0,5kg.

+ 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có vết màu nâu.

+ 01 (một) quần jean lửng (quần sort) nam màu xanh, túi quần phía sau bên phải có chữ MQ, trên quần có dính nhiều vết màu nâu.

- Trả lại cho người bị hại Nguyễn Bảo D. 01 (một) xe mô tô biển số 67E1 – 0059, loại xe Wave màu đỏ, số khung: VKVDCH075UM405003, Số máy: VKV1P52FMH -R405003 (Đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

*3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:*

Bị cáo Hà Văn L. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

#### *4. Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở UBND xã, phường (thị trấn) nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**